

Bản án số 12/2023/HS-ST
Ngày 24/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Quang Huy.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thiện. 2. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 24/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 02/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 09/02/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Thị Th, sinh năm 1966 (Tên gọi khác: Không); nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Viết L, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Trần Thị I, sinh năm 1943; chồng: Dương Văn H, sinh năm 1963; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1989); tiền án, tiền sự: Không có; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Dương Văn H, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Dương Thị T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. Dương Thị T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

4. Dương Th H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

5. Dương Thị Ch, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

6. Dương Văn Th, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

Do ông Dương Văn H là đại diện theo giấy ủy quyền ngày 12/12/ 2022.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Dương Văn H, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Người làm chứng: Vũ Thị V, sinh năm 1976 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 05 giờ ngày 07/11/2022, bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 và chị Vũ Thị V, sinh năm 1976, cùng ở thôn V, xã L, huyện T cùng đi bộ tập thể dục buổi sáng trên đường thuộc thôn V (chị V đi trước, bà L đi sau). Thời điểm này, bà Triệu Thị Th, sinh năm 1966, trú quán thôn V, xã L (Th có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Star, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 98H9-1123 đi cùng chiều phía sau cách mép đường bên phải khoảng 80 cm. Lúc này, Th bị ánh đèn xe ô tô ngược chiều gây chói mắt, không quan sát thấy bà L và chị V đang đi bộ nên phần đầu bên trái xe mô tô do Th điều khiển đã đâm vào phía sau bên phải của bà L làm bà L ngã xuống đường. Th tiếp tục điều khiển xe tiến lên phía trước khoảng 2 m thì dừng lại; chị V hô “cô đi kiểu gì thế”, Th nói “cô chói mắt không nhìn thấy gì cả”; chị V và Th thấy bà L bất tỉnh nên gọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, sau đó bà L tử vong.

Ngày 07/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành dựng lại hiện trường, kết quả: Hiện trường xảy ra vụ việc tại tuyến đường liên xã Cao Xá đi L đoạn qua thôn V, xã L, huyện T. Đường đồ bê tông, rộng 6,4m. Lề đường phải (hướng L đi Cao Xá) rộng 0,5 m, lề đường trái rộng 0,3 m. Lẫy cột điện ký hiệu “3.3 T13 TAN AN” làm mốc chuẩn, mép đường bên phải theo chiều L đi Cao Xá làm chuẩn. Tại hiện trường xác định các dấu vết: Dấu vết (1) là xe mô tô biển kiểm soát 98H9-1123, trực trước cách mép chuẩn là 0,3 m, trực sau cách mép chuẩn là 0,4 m, cách mốc chuẩn 33,6 m. Dấu vết (2) là chiếc giày bên phải (cỡ 39), mũi giày cách mép chuẩn 0,2 m, gót giày cách mép chuẩn 0,3 m, mũi giày cách trực sau xe mô tô 5,4 m. Dấu vết (3) là chiếc giày bên trái (cỡ 39) nằm dưới dệ đường, mũi giày cách mép chuẩn 1,50 m, khoảng cách từ mũi giày trái đến mũi giày chân phải là 1,4 m. Dấu vết (4) được xác định là nơi nạn nhân nằm, cách mép chuẩn là 0,9 m, cách trực sau xe mô tô 3,5 m, cách đầu mũi giày (2) là 2,23 m. Quá trình dựng lại hiện trường thu giữ 01 đôi giày cỡ 39.

Ngày 07/11/2022, Triệu Thị Th giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Star, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 98H9-1123, xe cũ đã qua sử dụng; 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Thiệu Thị Th và 01 Đăng ký xe mô tô số 0064640, biển số 98H9-1123. Anh Dương Th Chung (em bà L) giao nộp cho Cơ

quan điều tra: 01 áo khoác màu xanh - trắng, trên ống tay trái có phù hiệu “Trường Tiểu học L”, áo cũ đã qua sử dụng và 01 quần dài nỉ màu đen, cặp quần màu hồng, quần cũ đã qua sử dụng, anh Chung trình bày là trang phục của bà L sử dụng khi bị tai nạn giao thông, gia đình đã giặt.

Kết quả khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị L: Chiều dài tử thi 1,47 m, thể trạng phát triển bình thường. Tình trạng tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh. Các dấu vết tổn thương: Đầu: tóc đen, cắt ngang vai; vùng thái dương chằm phải xung nề KT(20x12)cm, trên nền có vết bầm tím KT (8 x 7)cm. Mặt: hai mắt nhắm tự nhiên, mũi, miệng, hai tai khô không thấy dấu vết thương tích. Cổ chắc không có dấu vết thương tích. Ngực, bụng, lưng, mông: không có dấu vết thương tích. Tay phải: mặt sau 1/3 giữa cánh tay có dấu vết bầm tím KT (9 x 7)cm, khuỷu tay có vết bầm tím KT (5 x 4,5)cm. Tay trái: mu bàn tay có vết bầm tím KT (9 x 6)cm. Chân phải: mặt sau 1/3 trên cẳng chân có vết bầm tím KT (6 x 3)cm. Chân trái không có dấu vết thương tích. Bộ phận sinh dục không tổn thương. Hậu môn không thoát phân. Khám kỹ bên ngoài không phát hiện tổn thương nào khác. Gia đình có đơn xin miễn giải phẫu tử thi.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 4481/22/GDPY ngày 12/12/2022 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

1). Kết quả chính qua giám định: Khám ngoài: Vùng thái dương chằm phải xung nề, trên nền có vết bầm tím. Khuỷu tay phải có vết bầm tím; mu tay trái có vết bầm tím. Mặt sau 1/3 trên cẳng chân phải có vết bầm tím. Nghiên cứu hồ sơ tài liệu: đọc phim chụp cắt lớp vi tính ngày 07/11/2022 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang: Tụ máu dưới màng cứng diện rộng bán cầu não trái, chảy máu khoang dưới nhện trong các khe rãnh cuộn não bán cầu trái, dọc khe liên bán cầu và lều tiểu não hai bên, rộng nhẹ khớp xương đỉnh - chằm trái. Tụ máu dưới da vùng chằm phải.

2). Kết luận: nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não, tụ máu, chảy máu nội sọ.

3). Kết luận khác: Thời gian chết cách thời điểm khám nghiệm trước 6 giờ. Các thương tích ở phần kết quả chính qua giám định là nguyên nhân trực tiếp gây tử vong cho Nguyễn Thị L. Cơ chế gây thương tích: Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng, lực tác động mạnh.

Kết quả khám phương tiện: Xe mô tô biển kiểm soát 98H9-1123: Mặt ngoài bên trái chắn bùn phía trước có vết sạch bụi trên diện (26 x 9)cm. Mặt ngoài ốp nhựa càng xe bên trái phía trước có vết mài sát sạch bụi kích thước (10 x 10)cm. Cạnh trước mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết mài sát sạch bụi kích thước (14 x 2)cm.

Tại Kết luận giám định số 2254/KL-KTHS ngày 09/12/202 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dấu vết mài trượt, sạch bụi đất, tạo thành các đường thẳng song song (dạng vân vải) tại mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ giảm sóc trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 98H9-1123, có chiều hướng từ trước về sau được hình thành do va chạm với vật có bề mặt là vải sợi (như cơ thể người mặc quần áo). Không đủ cơ sở khoa học xác định xe mô tô biển kiểm soát 98H9-1123 có va chạm với cơ thể bà Nguyễn Thị L hay không. Không xác định được vị trí, chiều hướng va chạm trên mặt

đường, do hiện trường không còn nguyên vẹn. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98H9-1123 với phương tiện khác. Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 98H9-1123 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Đối với người điều khiển xe ô tô đi ngược chiều thời điểm xảy ra tai nạn, ngày 19/12/2022, Cơ quan điều tra đã ra văn bản thông báo truy tìm nhưng đến nay không có kết quả. Đối với xe mô tô 98H9-1123, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Dương Văn H (chồng bà Th), 01 quần, 01 áo và 01 đôi giày là đồ vật của bà Nguyễn Thị L. Ngày 14/12/2022 Cơ quan điều tra, xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho ông H và trả quần, áo, giày cho ông H (chồng bà L).

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 160.000.000 đồng. Đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Th.

Quá trình điều tra, Triệu Thị Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 31/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Triệu Thị Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Th khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông H (chồng bị cáo) xác định số tiền 160.000.000 đồng đã bồi thường cho gia đình bị hại là tiền chung của vợ chồng ông và bị cáo Th tích góp được, nhưng nay ông không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội và đề nghị HĐXX:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; các khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Triệu Thị Th từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/02/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Triệu Thị Th.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong HĐXX xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 05 giờ ngày 07/11/2022, tại đường liên xã Cao Xá đi L đoạn thuộc thôn V, xã L, huyện T; bị cáo Triệu Thị Th có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H9-1123 trong điều kiện tầm nhìn bị hạn chế do bị đèn ô tô đi ngược chiều làm chói mắt nhưng Th không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần đầu bên trái xe mô tô do Th điều khiển đã đâm vào phía sau bên phải bà Nguyễn Thị L đi bộ cùng chiều phía trước, hậu quả làm bà L tử vong khi đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Hành vi tham gia giao thông đường bộ của bị cáo Th đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải và điểm b khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Hành vi tham gia giao thông đường bộ của bị hại bà L là người đi bộ vào khoảng 05 giờ ngày 07/11/2022 trên đường liên xã Cao Xá đi L nhưng không đi sát mép đường nên vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật giao thông đường bộ, nên cũng có lỗi.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Triệu Thị Th có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Triệu Thị Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ dẫn đến làm chết người, do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật. Song, bị cáo là người có nhân thân tốt, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; quá trình điều tra, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đại diện của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Huân, Huy chương kháng chiến, do đó cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Xét thấy: Bị cáo là người có

nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần quyết định một mức hình phạt tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người lương thiện. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Cần trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Triệu Thị Th do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 160.000.000 đồng. Đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, điểm a khoản 1 Điều 260, các b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Thị Th 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/02/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã L;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Giáp Quang Huy